

xã Chiềng Sơn (huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La); xã Vĩnh Trạch, xã Vĩnh Trạch Đông (thị xã Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu); xã Ninh Quới A (huyện Hồng Dân tỉnh Bạc Liêu); xã Phong Thạch Đông A, xã Long Điền Đông A (huyện Giá Rai tỉnh Bạc Liêu).

- 1 xã thuộc ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư: xã An Linh (huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương).

**Điều 2.** Xóa tên xã Thuận Hòa (thị xã Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu) và xã An Ninh (huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước) khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc Chương trình 135 ban hành tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ và thu hồi vào ngân sách trung ương số tiền đã đầu tư cho 2 xã này thực hiện chương trình trong kế hoạch năm 2000.

**Điều 3.** Đính chính tên 4 xã tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ do sai sót khi làm thủ tục đăng ký danh mục các xã, bao gồm xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh) thành xã Hòa Hội; xã Lợi Thuận (huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh) thành xã Long Thuận; xã Sông Triều (huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai) thành xã Sông Trầu; xã Lóng Nập (huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La) thành xã Lóng Sập.

**Điều 4.** Về kinh phí hỗ trợ đầu tư cho các xã:

Mức hỗ trợ đầu tư bình quân là 400 triệu đồng/xã để xây dựng công trình hạ tầng; đối với các xã do ngân sách trung ương đầu tư thì kinh phí được lấy từ khoản chưa phân bổ năm 2000 của Chương trình 135, phần còn thiếu được trích từ nguồn dự phòng của ngân sách trung ương trong kế hoạch năm 2000.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ngãi, Gia Lai, Sơn La, Bạc Liêu, Bình Dương,

Bình Phước, Tây Ninh và Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 84/2000/QĐ-TTg ngày 14/7/2000 về việc sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quyết định số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Về nguồn vốn tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4

năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020 được sửa đổi như sau:

"Nguồn vốn: Huy động của các công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn thành phố, vốn vay, vốn ODA, huy động đầu tư theo hình thức BOT trong nước, ngân sách nhà nước và huy động của nhân dân".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN TẤN DŨNG

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ  
số 13/2000/CT-TTg ngày 17/7/2000  
về việc xây dựng kế hoạch phát  
triển kinh tế - xã hội và dự toán  
ngân sách Nhà nước năm 2001.**

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2000 đã có những chuyển biến tích cực.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2000, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu

Thủ trưởng các Bộ, ngành, các địa phương tập trung thực hiện tốt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ năm 2000. Đồng thời tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch năm 2001 với yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

**I. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2001**

Việc xây dựng và thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2001 sẽ là bước mở đầu thuận lợi để đạt được mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, các địa phương cần quán triệt phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 của cả nước và thể hiện cụ thể, thiết thực vào kế hoạch năm 2001 của ngành, địa phương. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2000, bảo đảm nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững, tạo điều kiện để thực hiện mục tiêu phát triển cao hơn trong những năm sau.

a) Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Có giải pháp hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp quan trọng. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, khuyến khích áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tập trung đầu tư cho khâu giống, nhất là giống thủy sản, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến và các làng nghề ở nông thôn. Chủ động đối phó với tình hình diễn biến xấu của thời tiết.

b) Duy trì phát triển công nghiệp với nhịp độ